

Số: /SGDDĐT-QLCLGD-GDTX Bình Định, ngày tháng 4 năm 2023

Hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh  
vào lớp 10 năm học 2023-2024

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường trung học phổ thông trong tỉnh;
- Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Định;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 và Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 04/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch tổ chức xét tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2022-2023 và tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

## **A. QUY ĐỊNH CHUNG**

### **I. Hình thức tuyển sinh**

**1. Các trường THPT chuyên:** Thi tuyển.

**2. Các trường THPT không chuyên:**

a) Các trường trung học phổ thông (THPT) công lập (không thuộc ba huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão): Thi tuyển.

b) Các trường THPT công lập tự chủ, hệ công lập tự chủ trong trường THPT công lập, trường THPT tư thục và các trường THPT thuộc địa bàn các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: Xét tuyển.

## II. Đối tượng dự tuyển, độ tuổi dự tuyển và hồ sơ dự tuyển

### 1. Đối tượng dự tuyển

- Là người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.
- Đối tượng tuyển sinh vào từng loại hình trường thực hiện theo quy chế về công tác tuyển sinh với loại hình trường đó.
- Tuyển sinh từ các trường THCS theo phân vùng tuyển sinh đối với các trường THPT.

### 2. Độ tuổi dự tuyển

a) Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trong năm học liền kề với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10: Thực hiện theo Điều 33 của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020.

b) Đối với thí sinh tự do đã tốt nghiệp THCS ở những năm trước: Tuổi của học sinh vào học lớp 10 được phép cao hơn không quá 2 tuổi so với tuổi quy định.

### 3. Hồ sơ dự tuyển

- Hồ sơ dự tuyển gồm:
  - + Hồ sơ đăng ký (gồm 01 bì hồ sơ, trong đó có 2 Phiếu đăng ký dự tuyển và bản Tóm tắt lý lịch theo mẫu do Sở GDĐT quy định);
  - + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
  - + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
  - + Bản chính học bạ (cấp THCS);
  - + Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
  - + Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;
  - + Hai ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân), loại ảnh màu có thời gian chụp không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.
  - + Riêng đối với học sinh đăng ký thi tuyển vào trường THPT chuyên nộp các bản chứng thực các giấy tờ khác liên quan đến thông tin sơ tuyển vòng 1 (nếu có).

#### **Lưu ý:**

1. Các đơn vị liên hệ Văn phòng Sở để đăng ký in hồ sơ hoặc nhận mẫu hồ sơ.
2. Các trường THPT có kế hoạch phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển của học sinh theo đúng kế hoạch, tuyệt đối không được tự đặt ra quy định trái với hướng dẫn của Sở và gây rắc rối, phiền hà cho phụ huynh, học sinh.
3. Trong Phiếu dự tuyển, yêu cầu phải có chữ ký của phụ huynh học sinh.

4. Trường hợp thí sinh không đủ hồ sơ hoặc thất lạc hồ sơ, nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn người nộp tập hợp các giấy tờ liên quan, báo cáo Sở GDĐT xem xét quyết định.

### **III. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên**

#### **1. Tuyển thẳng**

a) Đối tượng: Theo Mục 1 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT của Bộ GDĐT. Cụ thể:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thuộc một trong các dân tộc sau: La Ha, La Hủ, Pà Thẻn, Chứt, Lự, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Ngái, Si La, Pu Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu);
- Học sinh khuyết tật;
- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.

#### **b) Hồ sơ tuyển thẳng**

Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh gồm các loại giấy tờ sau:

- Đơn xin tuyển thẳng của học sinh (theo Mẫu 1 tại Phụ lục 1);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- Bản chính học bạ (cấp THCS);
- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;
- Các loại giấy tờ chứng minh đối tượng tuyển thẳng tương ứng:
  - + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú: Căn cứ vào Học bạ.
  - + Học sinh là người dân tộc rất ít người: Căn cứ vào Giấy khai sinh.
  - + Học sinh khuyết tật: Bản sao (có chứng thực) Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã, phường, thị trấn cấp (theo mẫu 07 phụ lục kèm theo của Thông tư số 37/2012/TTLT-BLĐTĐBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 (cấp trước năm 2019) hoặc theo mẫu 06 phụ lục kèm theo của Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 02/01/2019).
  - + Học sinh đạt giải các kỳ thi, cuộc thi: Căn cứ bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận đạt giải tương ứng.
- Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng được thí sinh gửi cho trường THPT nơi đăng ký xét tuyển thẳng. Hội đồng tuyển sinh của trường THPT họp xét, lập Biên bản xét tuyển thẳng và Danh sách đề nghị tuyển thẳng (02 bản – theo Mẫu 2 tại Phụ lục 1).

c) Thời gian tiếp nhận và phê duyệt hồ sơ: Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh (01

bộ), Danh sách đề nghị tuyển thẳng và Biên bản xét tuyển thẳng gửi về Sở GDĐT (Phòng QLCLGD-GDTEX nhận) trước ngày 27/5/2023.

## 2. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%.

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng:

Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

*Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là các thôn, xã đặc biệt khó khăn có trong các Quyết định sau. Cụ thể:*

- Xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

- Thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

- Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13/4/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Định.

*(Danh mục các thôn, xã đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên theo danh sách đính kèm tại Phụ lục 2)*

- Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các thôn, xã ở Phụ lục 2 nằm trong đối tượng người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

\* Chính sách tuyển thẳng, ưu tiên quy định tại mục A.III này chỉ áp dụng cho việc tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên, không áp dụng cho việc tuyển sinh vào trường THPT chuyên.

## **B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Thi tuyển đối với trường THPT chuyên và trường THPT công lập (trừ 3 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão)**

#### **1. Điều kiện dự tuyển**

##### **a) Đối với trường THPT công lập**

Học sinh trong độ tuổi quy định tại mục A.II.2, có đủ hồ sơ hợp lệ tại mục A.II.3.

##### **b) Đối với trường THPT chuyên**

Học sinh có đủ điều kiện tại mục a) phần này và đảm bảo các điều kiện sau:

- Xếp loại Hạnh kiểm, Học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ Khá trở lên;
- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ loại Khá trở lên;
- Đạt điểm sơ tuyển theo quy định tại Cơ cấu điểm sơ tuyển (Phụ lục 3).

#### **2. Đăng ký dự thi**

##### **a) Đối với trường THPT công lập**

- Thí sinh chỉ đăng ký thi tuyển vào trường THPT công lập thì nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường THPT nơi đăng ký nguyện vọng 1.

- Riêng các trường THPT có chung địa bàn tuyển sinh (Quốc học Quy Nhơn và THPT Trưng Vương; THPT Hoài Ân và THPT Nguyễn Bình Khiêm), học sinh dự thi vào các trường này được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng, dự thi vào trường nào thì đăng ký nguyện vọng 1 tại trường đó và nguyện vọng 2 ở trường còn lại.

##### **b) Đối với trường THPT chuyên**

- Thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT chuyên phải đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển tại trường THPT chuyên thuộc địa bàn tuyển sinh. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên phải qua vòng sơ tuyển mới được dự thi tuyển vòng 2.

- Trường THPT chuyên căn cứ vào các tiêu chí sau để tiến hành sơ tuyển:

+ Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế (ở cấp THCS). Điểm tối đa: 40 điểm;

+ Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp THCS. Điểm tối đa: 40 điểm;

+ Kết quả tốt nghiệp THCS. Điểm tối đa: 20 điểm.

- Đạt điểm sơ tuyển theo quy định tại Cơ cấu điểm sơ tuyển (Phụ lục 3).

Những học sinh đạt mức điểm sơ tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được tham dự thi tuyển vòng 2:

- *Đạt từ 30 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Tiếng Anh;*

- *Đạt từ 25 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Toán – Tin, Ngữ văn.*

- Trong thời gian phát hành và thu nhận hồ sơ, trường THPT chuyên tiến hành sơ tuyển, nhập dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi.

- Những thí sinh không đạt yêu cầu sơ tuyển vòng 1, trường trả lại ngay hồ sơ để học sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT công lập.

### **3. Thu nhận hồ sơ, nhập dữ liệu**

- Các trường THPT phát hành, thu nhận và tiến hành nhập dữ liệu, kiểm tra dữ liệu thí sinh từ ngày **26/5/2023** đến **11 giờ 00 ngày 30/5/2023**.

- Hoàn thành và chuyển dữ liệu về Sở trước **16 giờ ngày 30/5/2023**.

- Các trường THPT lưu lại bì hồ sơ đăng ký dự tuyển, nộp toàn bộ Phiếu đăng ký dự tuyển (Phiếu số 1) về Sở (phòng QLCLGD-GDTEX nhận) trước ngày **02/6/2023**.

### **4. Môn thi, nội dung thi, lịch thi, điểm bài thi**

#### **a) Môn thi**

- Thí sinh phải dự thi viết bằng hình thức tự luận ba môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

Riêng đối với thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên phải thi thêm 01 môn chuyên tương ứng lớp chuyên đăng ký trong hồ sơ dự thi. Cụ thể như sau:

Chuyên Ngữ văn: thi Ngữ văn (chuyên)

Chuyên Tiếng Anh: thi Tiếng Anh (chuyên)

Chuyên Toán: thi Toán (chuyên Toán)

Chuyên Toán – Tin: thi Toán (chuyên Toán-Tin)

Chuyên Vật lí: thi Vật lí (chuyên)

Chuyên Hóa học: thi Hóa học (chuyên)

Chuyên Sinh học: thi Sinh học (chuyên)

**Lưu ý:** Môn Tiếng Anh chuyên có thêm phần thi Nghe.

#### **b) Nội dung thi**

Trong phạm vi chương trình THCS do Bộ GDĐT ban hành, chủ yếu là ở lớp 9.

#### **c) Lịch thi và thời gian làm bài:**

<b>Ngày thi</b>	<b>Buổi thi</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Giờ phát đề thi</b>	<b>Giờ bắt đầu làm bài</b>
05/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 10	14 giờ 15
06/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	14 giờ 10	14 giờ 15

#### **d) Điểm bài thi**

Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng bài/câu trong bài thi.

Điểm bài thi của các môn không chuyên được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10 và được cho điểm lẻ đến 0,25.

Điểm bài thi của các môn chuyên được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10 và được cho điểm lẻ đến hai chữ số thập phân.

#### **5. Tổ chức các Hội đồng ra đề và in sao đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo**

##### **a) Hội đồng ra đề và in sao đề thi**

- Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng ra đề và sao in đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024.

- Sở GDĐT giao đề thi đến các Hội đồng coi thi vào ngày 04/6/2023.

Về lộ trình và thời gian giao đề Sở GDĐT sẽ thông báo tại cuộc họp các Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng coi thi vào ngày 03/6/2023.

##### **b) Hội đồng coi thi**

- Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập các Hội đồng coi thi.

- Các thí sinh dự thi tại các Hội đồng coi thi do Sở GDĐT quy định. Dự kiến địa điểm đặt các Hội đồng coi thi như sau:

+ Thí sinh đăng ký thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tham gia thi tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, tùy theo số lượng thí sinh dự thi có thể bố trí thêm 01 điểm thi ở 01 trường THPT tại thành phố Quy Nhơn.

+ Thí sinh đăng ký thi vào trường THPT chuyên Chu Văn An tham gia thi tại trường THPT chuyên Chu Văn An.

+ Thí sinh chỉ đăng ký thi vào trường THPT công lập thì dự thi tại Hội đồng coi thi tuyển sinh vào trường THPT đã đăng ký nguyện vọng 1.

- Thành phần của Hội đồng coi thi gồm:

+ Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng trường THPT khác;

+ Phó Chủ tịch: gồm Lãnh đạo của trường THPT sở tại và trường THPT khác (nếu cần thiết);

+ Thư ký: 2 đến 3 người; 01 người của trường sở tại và 01 hoặc 02 người từ nơi khác đến;

+ Công an: Theo giới thiệu của Công an huyện, thị xã, thành phố;

+ Giám thị: là giáo viên (THPT hoặc THCS) nơi khác đến, Giám đốc Sở GDĐT ủy quyền cho Hiệu trưởng các trường THPT và Trưởng phòng GDĐT điều động theo số lượng phân công của Sở GDĐT;

+ Các thành phần khác (y tế, bảo vệ, phục vụ): do Hiệu trưởng trường THPT sở tại điều động.

**Chú ý:** Số giám thị  $\approx$  (số thí sinh dự thi : 24)  $\times$  2,3

- Ngày 02/6/2023 Sở gửi Quyết định thành lập các hội đồng coi thi và Danh sách thí sinh dự thi cho các trường tại phòng QLCLGD-GDTX, Sở GDĐT.

- Ngày 03/6/2023: Họp lãnh đạo các Hội đồng coi thi tại Sở GDĐT vào lúc 14 giờ 00 tại Hội trường Sở GDĐT (Công văn này thay cho giấy mời).

### **c) Hội đồng chấm thi**

- Sở GDĐT sẽ thu nhận bài thi tại các Hội đồng coi thi vào ngày 06/6/2023 như sau:

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Quy Nhơn, Tuy Phước: nộp tại Hội đồng chấm thi từ lúc 10 giờ 00.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Tây Sơn: thu tại trường THPT Quang Trung lúc 10 giờ 15.

+ HĐ coi thi THPT số 3 An Nhơn: thu tại trường THPT số 3 An Nhơn lúc 10 giờ 30.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn An Nhơn: thu tại trường THPT số 1 An Nhơn lúc 11 giờ 00.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Phù Cát: thu tại trường THPT số 1 Phù Cát lúc 14 giờ 00.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Phù Mỹ: thu tại trường THPT số 1 Phù Mỹ lúc 11 giờ 30, tại THPT số 2 Phù Mỹ lúc 11 giờ 10.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Hoài Nhơn: thu tại trường THPT Tăng Bạt Hổ lúc 10 giờ 45.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Hoài Ân: thu tại trường THPT Hoài Ân lúc 10 giờ 00.

+ Các Hội đồng thi vào trường THPT chuyên: nộp tại Hội đồng chấm thi từ 17 giờ 30 - 19 giờ 00.

*Lưu ý: Đối với các Hội đồng coi thi nộp bài tại Hội đồng chấm thi, khi nộp bài phải đi bằng ô tô và có công an đi kèm.*

- Sở GDĐT thành lập 01 Hội đồng chấm thi tập trung chấm thi cho tất cả thí sinh (kể cả thí sinh đăng ký vào trường THPT chuyên và trường THPT công lập) đặt tại trường Quốc học Quy Nhơn, gồm 2 bộ phận:

+ Bộ phận làm mã phách: Làm việc từ 10 giờ 30 ngày 06/6/2023.

+ Bộ phận chấm thi: Làm việc từ 7 giờ 30 ngày 08/6/2023. Riêng giám khảo làm việc từ 7 giờ 30 ngày 09/6/2023.

- Ngày 11/6/2023: Bộ phận vi tính xử lý kết quả thi.

- Ngày 13/6/2023: Sở gửi kết quả chấm thi cho các trường THPT có tổ chức thi tuyển. Các trường THPT công bố kết quả chấm thi cho thí sinh dự thi.

### **d) Hội đồng phúc khảo**

- Các trường THPT có học sinh dự thi tiến hành nhận đơn phúc khảo từ ngày



13/6/2023 đến 11 giờ 00 ngày 16/6/2023. Lập danh sách các thí sinh phúc khảo gửi về Sở (chậm nhất là 16 giờ 30 ngày 16/6/2023).

- Sở GDĐT thành lập Hội đồng phúc khảo đặt tại Văn phòng Sở GDĐT.
- Tiến hành phúc khảo bài thi từ ngày 16/6/2023 đến ngày 18/6/2023.
- Công bố kết quả phúc khảo vào ngày 18/6/2023.

## 6. Xét tuyển

- Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh để tiến hành xét tuyển học sinh vào các trường THPT chuyên và trường THPT công lập.

Sau khi đã thực hiện xong việc chấm thi phúc khảo, Hội đồng tuyển sinh tiến hành xét tuyển vào các trường THPT chuyên và THPT công lập. Việc xét tuyển tiến hành theo 02 giai đoạn:

### 6.1. Giai đoạn 1: Tuyển sinh cho các trường THPT chuyên

#### a) Điều kiện xét tuyển

- Chỉ xét tuyển vào lớp chuyên đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi, bài thi môn chuyên đạt từ 5,00 điểm trở lên và các bài thi còn lại đều đạt từ 3,00 điểm trở lên.

- Chỉ xét tuyển vào lớp không chuyên đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi, tất cả các bài thi đều đạt trên 2,00 điểm.

#### b) Điểm xét tuyển

- Điểm xét tuyển vào lớp chuyên (ĐXTC) được tính như sau:

$\text{ĐXTC} = \text{Tổng điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh} + \text{Điểm bài thi môn chuyên} \times 2.$

- Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên (ĐXTKC) được tính như sau:

$\text{ĐXTKC} = \text{Tổng điểm 4 bài thi: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, môn chuyên}$

#### c) Cách xét tuyển

- Xét tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ Điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển sinh cho từng lớp chuyên theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXTC bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có Điểm thi môn chuyên cao hơn; có Điểm sơ tuyển cao hơn; có Điểm trung bình môn cả năm của môn thi chuyên ở lớp 9 cao hơn; có Điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 9 cao hơn.

- Xét tuyển vào lớp không chuyên: Sau khi xét tuyển vào các lớp chuyên, các thí sinh không trúng tuyển vào lớp chuyên được xét tuyển vào các lớp không chuyên. Căn cứ Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh cho lớp không chuyên theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXTKC bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh

theo thứ tự ưu tiên sau: Có Điểm thi môn chuyên cao hơn; có Điểm sơ tuyển cao hơn; có Điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 9 cao hơn.

d) Những thí sinh không trúng tuyển vào trường THPT chuyên, Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký tại hồ sơ để chuyển danh sách những thí sinh này vào danh sách những thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT công lập để xét tuyển

## **6.2. Giai đoạn 2: Tuyển sinh cho các trường THPT công lập**

### **a) Điều kiện xét tuyển**

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và các bài thi Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh đều đạt trên 0,0 điểm.

### **b) Điểm xét tuyển**

Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính như sau:

$ĐXT = (\text{Điểm bài thi Ngữ văn} + \text{Điểm bài thi Toán}) \times 2 + \text{Điểm bài thi Tiếng Anh} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$ .

### **c) Cách xét tuyển**

- Căn cứ Điểm xét tuyển, tiến hành xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh vào từng trường theo chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có ĐXT bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên Điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình cao hơn.

d) Các trường THPT có chung địa bàn tuyển sinh (Quốc học Quy Nhơn và THPT Trung Vương; THPT Hoài Ân và Nguyễn Bình Khiêm). Học sinh dự thi vào các trường này được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng, dự thi vào trường nào thì đăng ký nguyện vọng 1 tại trường đó và nguyện vọng 2 ở trường còn lại (nếu có nhu cầu). Căn cứ kết quả thi và nguyện vọng của thí sinh, Sở sẽ xét công nhận học sinh trúng tuyển vào từng trường. Riêng hai trường Quốc học Quy Nhơn và THPT Trung Vương, điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn của trường đó từ 2,0 điểm trở lên.

Sở công bố kết quả xét tuyển vào các trường THPT chuyên và THPT công lập trước ngày **20/6/2023**.

## **7. Địa bàn tuyển sinh**

### **a) Đối với trường THPT chuyên**

- Địa bàn tuyển sinh: theo đề án phân vùng tuyển sinh vào các trường THPT chuyên đã được UBND tỉnh phê duyệt. Cụ thể:

+ Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tuyển sinh trên các địa bàn: Thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn, huyện Tây Sơn, huyện Vân Canh, huyện Vĩnh Thạnh, huyện Phù Cát.

+ Trường THPT chuyên Chu Văn An tuyển sinh trên các địa bàn: huyện Phù Mỹ,

thị xã Hoà Nhon, huyện Hoà Ân, huyện An Lão.

**b) Đối với trường THPT công lập (trừ 3 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão)**

Để các trường THPT công lập có căn cứ thu nhận hồ sơ tuyển sinh, Sở GDĐT sẽ quy định vùng tuyển sinh đối với các trường như sau:

*(Các trường THCS có ghi chú (\*) là những trường có phân vùng tuyển sinh cho nhiều trường THPT).*

1. THPT Hùng Vương tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Phước Mỹ(\*), Bùi Thị Xuân (QN), Trần Quang Diệu, Nhơn Bình, Nhơn Phú, TH-THCS&THPT iSchool Quy Nhơn; Làng SOS thuộc phường Nhơn Bình.

2. THPT Trung Vương và Quốc học Quy Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS còn lại thuộc TP Quy Nhơn (trừ các trường thuộc vùng tuyển sinh của trường THPT Hùng Vương).

3. THPT số 1 Tuy Phước tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: TT.Tuy Phước, Trần Bá, Phước Lộc, Phước An(\*), Phước Thành(\*).

4. THPT số 2 Tuy Phước tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Phước Quang, Phước Hưng, Phước Hiệp (5 thôn: trừ 3 thôn Giang Nam, Giang Bắc, Xuân Mỹ).

5. THPT số 3 Tuy Phước tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Phước Hòa, Phước Thắng, Hòa - Thắng, Phước Sơn 1 (thôn Xuân Phương), Phước Sơn 2 (thôn Dương Thiện).

6. THPT Nguyễn Diệu tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: số 1 Phước Sơn (trừ thôn Xuân Phương), số 2 Phước Sơn (trừ thôn Dương Thiện), Phước Hiệp (3 thôn: Giang Bắc, Giang Nam, Xuân Mỹ), Phước Thuận.

7. THPT số 1 An Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: P.Bình Định, Nhơn Khánh, Nhơn Hưng, Nhơn Phúc(\*), Nhơn Hòa(\*).

8. THPT số 2 An Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Nhơn Thành, P. Đập Đá, Nhơn Mỹ, Nhơn Hậu.

9. THPT số 3 An Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Nhơn Thọ, Nhơn Tân, Nhơn Lộc, Nhơn Phúc(\*), Nhơn Hòa(\*).

10. THPT Hòa Bình tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Nhơn Phong, Nhơn An, Nhơn Hạnh.

11. THPT Quang Trung tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tây Phú, Bình Nghi, Bùi Thị Xuân (TS), Võ Xán, Bình Thành, Mai Xuân Thưởng, PTDTBT Tây Sơn.

12. THPT Tây Sơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tây Bình, Bình Hòa, Tây Vinh, Tây An, Bình Tân, Bình Thuận.

13. THPT Võ Lai tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tây Giang, Tây Thuận.

14. THPT số 1 Phù Cát tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ngô

Mây (PC), Cát Trinh, Cát Tân, Cát Tường.

15. THPT số 2 Phù Cát tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Minh, Cát Tài, Mỹ Cát (\*).

16. THPT Ngô Lê Tân tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Khánh, Cát Thành, Cát Hải (\*).

17. THPT số 3 Phù Cát tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Nhon, Cát Hưng, Cát Thắng.

18. THPT Nguyễn Hữu Quang tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Chánh, Cát Tiến, Cát Hải (\*).

19. THPT Nguyễn Hồng Đạo tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Lâm, Cát Sơn, Cát Hiệp, Cát Hạnh.

20. THPT số 1 Phù Mỹ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Mỹ Quang, TT. Phù Mỹ, Mỹ Hòa, Mỹ Trinh, Mỹ Hiệp, Mỹ Tài(\*).

21. THPT số 2 Phù Mỹ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: TT Bình Dương, Mỹ Lợi, Mỹ Lộc, Mỹ Châu, Mỹ Đức, Mỹ Phong, Mỹ Thắng.

22. THPT An Lương tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Mỹ Chánh, Mỹ Cát(\*), Mỹ Tài(\*).

23. THPT Mỹ Thọ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Mỹ Thọ, Mỹ An, Mỹ Thành.

24. THPT Tăng Bạt Hồ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Bồng Sơn, số 2 Bồng Sơn, Hoài Mỹ(\*), Hoài Đức, Hoài Tân, Hoài Xuân.

25. THPT Nguyễn Trân tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tam Quan, Hoài Thanh Tây, Đào Duy Từ, Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam.

26. THPT Lý Tự Trọng tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Hoài Châu Bắc, Hoài Châu, Hoài Sơn, TH&THCS Hoài Phú.

27. THPT Nguyễn Du tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Hoài Hương, Hoài Thanh, Hoài Hải, Hoài Mỹ(\*).

28. THPT Hoài Ân tuyển và THPT Nguyễn Bình Khiêm tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ân Đức, Ân Thạnh, Tăng Bạt Hồ.

29. THPT Võ Giữ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ân Tín, Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây, Ân Mỹ.

30. THPT Trần Quang Diệu tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ân Nghĩa, Ân Hữu, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây, PTDTNT Hoài Ân.

**Lưu ý:**

- Học sinh thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão nếu có nguyện vọng có thể đăng ký dự thi tại bất kỳ 01 trường THPT nào trên đây nhưng khi đã dự thi thì không được xét tuyển vào hệ công lập các trường THPT trên địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão theo quy định vùng tuyển sinh.

Đối với trường hợp này, Hiệu trưởng các trường THPT khi thu nhận hồ sơ của

*học sinh phải lập danh sách cụ thể và gửi về Sở để thông báo cho các trường thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão và Sở có căn cứ chuẩn y.*

*- Học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT nào phải học hết cấp học tại trường THPT đó. Trừ trường hợp đặc biệt, gia đình chuyển nơi cư trú cần phải chuyển trường thì sẽ chuyển trường theo quy định của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT.*

## **8. Chỉ tiêu tuyển sinh**

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh được UBND tỉnh ban hành, Giám đốc Sở GDĐT sẽ phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các trường THPT trước ngày thi ít nhất 20 ngày.

**II. Xét tuyển đối với các trường THPT công lập tự chủ, hệ công lập tự chủ trong trường THPT công lập, trường THPT tư thục và các trường THPT thuộc các huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão**

### **1. Đối tượng tuyển sinh**

- Những đối tượng được quy định tại mục A.II.1 chưa dự thi tuyển vào các trường THPT công lập hoặc đã dự thi nhưng không trúng tuyển đều được tham dự xét tuyển tại trường THPT công lập tự chủ hoặc tư thục.

- Các trường THPT công lập tự chủ có vùng tuyển sinh giống vùng tuyển sinh của trường THPT công lập đóng trên cùng địa bàn được quy định tại mục B.II.6.b ở trên.

- Riêng các trường thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão chỉ xét tuyển những học sinh trên cùng địa bàn nhưng chưa dự thi tuyển vào các trường THPT công lập. Vùng tuyển sinh của các trường này như sau:

1. PTDTNT THCS&THPT Vân Canh tuyển học sinh TN.THCS của các trường: THCS TT.Vân Canh, TH&THCS Canh Hiền, THCSBT Canh Thuận, PTDTBT Canh Liên và PTDTNT THCS&THPT Vân Canh.

2. THPT Vân Canh tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Canh Vinh, Phước Mỹ(\*) Phước Thành(\*), Phước An(\*).

3. THPT Vĩnh Thạnh: Tuyển học sinh (không phải là người dân tộc ít người) TN.THCS của các trường THCS trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

4. PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh: Tuyển học sinh người dân tộc ít người TN.THCS của các trường trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

5. THPT An Lão tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: An Hòa, An Tân(\*).

6. PTDTNT THCS&THPT An Lão tuyển học sinh TN.THCS của các trường: THCS An Tân(\*), PTDTBT Đình Ruối, PTDTBT An Lão và PTDTNT THCS&THPT An Lão.

### **2. Hồ sơ xét tuyển**

+ Hồ sơ xét tuyển (gồm 01 bì hồ sơ, trong đó có 2 Phiếu đăng ký xét tuyển và bản Tóm tắt lý lịch theo mẫu do Sở GDĐT quy định);

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- + Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- + Bản chính học bạ (cấp THCS);
- + Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- + Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;
- + Hai ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân), loại ảnh màu có thời gian chụp không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

*Lưu ý: Các đơn vị liên hệ Văn phòng Sở để đăng ký in hồ sơ hoặc nhận mẫu hồ sơ.*

### 3. Điểm xét tuyển

- **Điểm kết quả rèn luyện và học tập** của mỗi năm học của người học ở cấp THCS, được quy định như sau:

- + 10 điểm: Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi.
- + 9 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá.
- + 8 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực khá.
- + 7 điểm: Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình.
- + 6 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá.
- + 5 điểm: Trường hợp còn lại.

- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại mục A.III.2

Điểm xét tuyển là tổng của: Điểm kết quả rèn luyện và học tập của 04 (bốn) năm học ở THCS và Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

### 4. Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và Điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

Nếu đến cuối chỉ tiêu có nhiều học sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì căn cứ điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì xét tiếp điểm trung bình của 02 môn Toán và Ngữ văn của năm học lớp 9.

Đối với các học sinh thuộc địa bàn các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão đã dự thi vào lớp 10 ở một trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh nhưng không trúng tuyển thì không được xét tuyển vào hệ công lập các trường THPT trên địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão theo quy định vùng tuyển sinh.

## 5. Tổ chức xét tuyển

- Mỗi trường THPT thành lập một Hội đồng xét tuyển do Giám đốc Sở GDĐT ủy quyền cho Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định. Thành phần của Hội đồng gồm:

- + Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng nhà trường;
- + Phó chủ tịch: là Phó Hiệu trưởng nhà trường;
- + Ủy viên: Chủ tịch công đoàn nhà trường, Bí thư đoàn thanh niên, các tổ trưởng chuyên môn, cán bộ phụ trách vi tính của trường;
- + Thư ký: Thư ký Hội đồng trường;
- + Các thành phần khác: do Chủ tịch Hội đồng điều động.

- Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển của học sinh từ ngày **15/6/2023** đến hết ngày **04/7/2023**.

- Khi Hội đồng xét tuyển thu nhận xong hồ sơ dự tuyển của học sinh, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công người trong Hội đồng kiểm tra hồ sơ, thông báo cho học sinh biết những hồ sơ không hợp lệ để bổ sung, hoàn thiện và cùng với cán bộ phụ trách vi tính của trường nhập toàn bộ danh sách học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ vào máy vi tính (theo hướng dẫn vào số liệu của Sở).

Cán bộ phụ trách vi tính sử dụng phần mềm xét tuyển (do Sở GDĐT cung cấp) tiến hành xét tuyển, in ra danh sách dự tuyển và danh sách học sinh trúng tuyển, mỗi loại 02 bản. Hội đồng xét tuyển dựa vào danh sách này và hồ sơ dự tuyển của học sinh để tiến hành kiểm tra, duyệt và ký chốt.

- Hội đồng xét tuyển gửi dữ liệu xét tuyển về Sở (theo địa chỉ phongtktd.sobinhding@moet.edu.vn) trước ngày 08/7/2023.

- Hồ sơ xét tuyển nộp về Sở gồm:
  - + Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (01 bản);
  - + Biên bản xét tuyển của Hội đồng (01 bản);
  - + Danh sách học sinh tham gia dự tuyển được in từ chương trình xét tuyển (01 bản) đã được Chủ tịch Hội đồng xét tuyển ký, đóng dấu;
  - + Danh sách học sinh trúng tuyển được in từ chương trình xét tuyển đã được Chủ tịch Hội đồng xét tuyển ký chốt ở các trang (02 bản);
  - + Trong trường hợp đến cuối chỉ tiêu có những học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau phải thêm tiêu chí phụ thì phải có thêm Danh sách điểm trung bình cả năm lớp 9 của các thí sinh trong diện phải xét thêm tiêu chí phụ sắp xếp theo các tiêu chí phụ từ cao xuống thấp và được chủ tịch Hội đồng xét tuyển ký, đóng dấu;
  - + Toàn bộ Phiếu đăng ký xét tuyển (Phiếu số 1).

Hồ sơ xét tuyển nộp về Sở (phòng QLCLGD-GDTEX nhận) duyệt theo lịch thời gian sau đây:

- + Ngày 12/7/2023: Các trường thuộc địa bàn Tuy Phước, An Nhơn, Tây Sơn, Hoài Ân;

+ Ngày 13/7/2023: Các trường thuộc địa bàn Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Quy Nhơn.

+ Ngày 14/7/2023: Các trường thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão.

- Sau khi được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt danh sách trúng tuyển, Hội đồng xét tuyển mới được thông báo công khai danh sách học sinh trúng tuyển của trường mình.

- Các thí sinh không trúng tuyển vào các trường THPT, nếu có nhu cầu có thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào lớp 10 hệ GDTX tại Trung tâm GDTX tỉnh, các Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố hoặc các trường đào tạo nghề.

### **III. Xét tuyển học viên hệ giáo dục thường xuyên (GDTX) đối với Trung tâm GDTX tỉnh Bình Định và các trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, thành phố**

#### **1. Đối tượng tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh**

Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT đăng ký xét tuyển vào học lớp 10 tại Trung tâm GDTX tỉnh, các trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển (gồm 01 Phiếu đăng ký dự tuyển lớp 10 GDTX cấp THPT và bản Tóm tắt lý lịch theo mẫu do Sở GDĐT quy định);

- Học bạ THCS (bản chính).

- Bằng tốt nghiệp THCS (bản công chứng) đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ năm 2022 trở về trước; Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với những người tốt nghiệp THCS năm 2023).

- Bản sao Giấy khai sinh.

- Những người tốt nghiệp THCS trước năm 2023 phải có xác nhận không vi phạm pháp luật của địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan nơi làm việc trong Hồ sơ đăng ký dự tuyển.

#### **3. Kế hoạch tuyển sinh:**

a) Mỗi trung tâm thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh, thành phần hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc trung tâm;

- 01 Phó chủ tịch hội đồng là Phó Giám đốc trung tâm;

- Thư ký là thư ký Hội đồng Giáo dục;

- Ủy viên gồm đại diện các đoàn thể và các tổ trưởng chuyên môn.

b) Lịch làm việc:

- Thời gian tuyển sinh: Học sinh nộp đơn đăng ký dự tuyển tại các trung tâm từ ngày 19/6/2023 đến ngày 20/8/2023;

- Giám đốc trung tâm chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT về tính pháp lý, tính chính xác của các loại hồ sơ.



- Hội đồng tuyển sinh các trung tâm duyệt kết quả tuyển sinh trước ngày 26/8/2023.

- Nộp hồ sơ tuyển sinh về Sở GDĐT: Ngày 29/8/2023.

- Hồ sơ xét tuyển nộp về Sở gồm:

+ Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (01 bản);

+ Biên bản xét tuyển của Hội đồng (01 bản);

+ Danh sách học sinh tham gia dự tuyển (01 bản) đã được Chủ tịch Hội đồng xét tuyển ký, đóng dấu;

+ Danh sách học sinh trúng tuyển (theo mẫu 3 tại Phụ lục 1) đã được Chủ tịch Hội đồng xét tuyển ký chốt ở các trang (02 bản);

+ Toàn bộ Phiếu đăng ký xét tuyển.

### **C. KINH PHÍ TỔ CHỨC**

Thực hiện theo Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định .

Sở yêu cầu Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 đảm bảo an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần báo cáo về Sở GDĐT (phòng QLCLGD-GDTEX) để được hướng dẫn, giải quyết./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên (thực hiện);
- Ban chỉ đạo tuyển sinh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh (để phối hợp);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CMNV thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, QLCLGD-GDTEX.

**GIÁM ĐỐC**

**Đào Đức Tuấn**

**PHỤ LỤC 1***Mẫu 1***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN XIN TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10**

Kính gửi: Hiệu trưởng trường .....

Tôi tên là : .....

Sinh ngày : .....

Nơi sinh : .....

Học sinh lớp : ..... Năm học : .....

Trường : .....

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông, bản thân tôi nhận thấy mình đủ điều kiện để được tuyển thăng vào lớp 10.

Theo diện .....

.....  
Nay tôi làm đơn này kèm theo các loại hồ sơ có liên quan, kính đề nghị Hiệu trưởng trường ..... xem xét cho tôi được tuyển thăng vào lớp 10 năm học 2023-2024.

Trong khi chờ đợi, tôi xin chân thành cảm ơn.

Hồ sơ gửi kèm:

....., ngày ..... tháng.... năm 2023

1. ....

2. ....

3. ....

4. ....

**Người viết đơn***(ký và ghi rõ họ tên)*

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THUỘC DIỆN  
TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024  
TRƯỜNG: .....**

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Trường THCS	Thuộc diện tuyển thăng	Ghi chú
1							
2							
3							
..							

**Tổng cộng danh sách có:**

....., ngày tháng năm 2023  
**HIỆU TRƯỞNG**

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THUỘC DIỆN  
TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2023-2024**  
**TRƯỜNG: .....**

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Trường THCS	Thuộc diện tuyển thăng	Ghi chú
1							
2							
3							
..							

**Tổng cộng danh sách có:**

....., ngày tháng năm 2023  
**HIỆU TRƯỞNG**

**PHỤ LỤC 2****DANH SÁCH CÁC XÃ ĐBKKT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
THUỘC DIỆN ƯU TIÊN KHU VỰC TRONG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM 2023**

<b>STT</b>	<b>Tên Quận/Huyện</b>	<b>Tên Xã/Phường</b>	<b>Văn bản quy định</b>	<b>Ghi chú</b>	
1	Thành phố Quy Nhơn	Xã Nhơn Châu	489/QĐ-TTg		
2	Huyện Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Kim	861/QĐ-TTg		
3		Xã Vĩnh Hiệp	861/QĐ-TTg		
4		Xã Vĩnh Hòa	861/QĐ-TTg		
5		Xã Vĩnh Thuận	861/QĐ-TTg		
6		Xã Vĩnh Sơn	861/QĐ-TTg		
7		Huyện Vân Canh	Xã Canh Liên	861/QĐ-TTg	
8	Xã Canh Thuận		861/QĐ-TTg		
9	Xã Canh Hòa		861/QĐ-TTg		
10	Xã Canh Hiệp		861/QĐ-TTg		
11	Thị trấn Vân Canh		861/QĐ-TTg		
12	Huyện Tây Sơn	Xã Vĩnh An	861/QĐ-TTg		
13	Huyện An Lão	Xã An Trung	861/QĐ-TTg		
14		Xã An Hưng	861/QĐ-TTg		
15		Xã An Dũng	861/QĐ-TTg		
16		Xã An Vinh	861/QĐ-TTg		
17		Xã An Quang	861/QĐ-TTg		
18		Xã An Nghĩa	861/QĐ-TTg		
19		Xã An Toàn	861/QĐ-TTg		
20		Thị trấn An Lão	861/QĐ-TTg		
21		Huyện Hoài Ân	Xã Ân Sơn	861/QĐ-TTg	
22			Xã Đắc Mang	861/QĐ-TTg	
23	Xã Bok Tới		861/QĐ-TTg		

**DANH SÁCH CÁC THÔN ĐBKK TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH  
THUỘC DIỆN ƯU TIÊN KHU VỰC TRONG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM 2023**

<b>TT</b>	<b>Tên Quận/Huyện</b>	<b>Tên Xã/Phường</b>	<b>Tên Thôn</b>	<b>Văn bản quy định</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Huyện Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Thịnh	Thôn M2	612/QĐ-UBDT	
2			Thôn M3		
3		Xã Vĩnh Hảo	Thôn Tà Điệp	612/QĐ-UBDT	
4		Thị trấn Vĩnh Thạnh	Khu phố Kon Kring		
5			Khu phố Klot Pok	612/QĐ-UBDT	
6	Huyện An Lão	Xã An Tân	Thôn Gò Đôn	612/QĐ-UBDT	
7	Huyện Tây Sơn	Xã Tây Xuân	Thôn Đông Sim	612/QĐ-UBDT	

## PHỤ LỤC 3

### CƠ CẤU ĐIỂM SƠ TUYỂN

**1. Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế (ở lớp cuối cấp).**

**a) Đạt giải Học sinh giỏi các bộ môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh; các cuộc thi cấp quốc gia, khu vực về các lĩnh vực liên quan do Bộ tổ chức (Khoa học kỹ thuật, UPU, Tin học trẻ);**

- Giải nhất	40 điểm;
- Giải nhì	30 điểm;
- Giải ba	20 điểm;
- Giải khuyến khích	10 điểm.

**b) Đạt giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên**

- Giải nhất	20 điểm;
- Giải nhì	15 điểm;
- Giải ba	10 điểm;
- Giải khuyến khích	5 điểm.

Ghi chú: Các giải liên quan đến lĩnh vực chuyên được cộng cho các môn như sau:

+ Tin học trẻ không chuyên	→ Toán – Tin
+ Viết thư quốc tế UPU	→ Ngữ văn
+ Khoa học kỹ thuật	→ Tương ứng với các môn văn hóa

**c) Lưu ý:**

- Những học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh do Sở GDĐT tổ chức chỉ được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng. Riêng học sinh dự thi vào chuyên Toán-Tin chỉ được tính điểm Toán hoặc Tin học.

- Các giải cấp tỉnh liên quan đến lĩnh vực chuyên được tính điểm khi đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng;

- Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục 1, 2 thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

### **2. Xếp loại học lực 4 năm cấp THCS**

- Bốn năm giỏi	40 điểm;
- Ba năm giỏi (có năm lớp 9)	35 điểm;
- Ba năm giỏi (không có năm lớp 9)	30 điểm;
- Hai năm giỏi (có năm lớp 9)	25 điểm;
- Hai năm giỏi (không có năm lớp 9)	20 điểm;
- Một năm giỏi (có năm lớp 9)	15 điểm;
- Một năm giỏi (không có năm lớp 9)	10 điểm;

### **3. Xếp loại tốt nghiệp THCS**

- Loại giỏi:	20 điểm;
- Loại khá:	10 điểm.

**Những học sinh đạt mức điểm sơ tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được tham dự thi tuyển vòng 2:**

- 30 điểm trở lên nếu dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Tiếng Anh;

- 25 điểm trở lên nếu dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Toán – Tin, Ngữ văn.